

Số: 2034/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 9 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy trình thực hiện thủ tục hành chính  
cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số Quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 892/TTr-STP ngày 22 tháng 8 năm 2022.*

## QUYẾT ĐỊNH:


**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình thực hiện thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

**Điều 2.** Sở Tư pháp thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức tuân thủ đúng quy trình được phê duyệt tại Quyết định này.


Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình thực hiện thủ tục hành chính được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực Lý lịch tư pháp được quy định tại Mục I, Phần A, Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 2925/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:** 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TT-HN tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT. 

**CHỦ TỊCH**



**Trần Quốc Văn**



# QUY TRÌNH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP TRỰC TUYẾN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

(Kèm theo Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

## 1. Quy trình thực hiện thủ tục hành chính Cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (mức độ 3, mức độ 4) theo yêu cầu của Đề án 06

### **Bước 1: Nộp hồ sơ**

- Cá nhân truy cập vào Cổng dịch vụ công để đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng người có yêu cầu đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

- Cổng dịch vụ công bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác các trường thông tin của công dân có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở số định dạng cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (mức độ 3) cung cấp thông tin trên Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp điện tử (Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng Dịch vụ công Hưng Yên phải chỉnh lý biểu mẫu này bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP); tải đính kèm giấy tờ tùy thân (bao gồm: bản chụp CMND/ Thẻ CCCD/Hộ chiếu). Trường hợp các thông tin trong các giấy tờ tùy thân này đã được xác thực và cung cấp bởi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên.

**Lưu ý:** Trường hợp ủy quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 01, người được ủy quyền tải đính kèm bản quét (scan) văn bản ủy quyền.

### **Bước 2: Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ**

Tại Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tư pháp, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh (Trung tâm), công chức tiếp nhận hồ sơ xem xét, kiểm tra tính hợp lệ (chính xác, đầy đủ) của hồ sơ.

Thông báo tới cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính nêu rõ nội dung theo các trường hợp trên qua chức năng gửi thư điện tử, gửi tin nhắn tới người dân qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đã kết nối với Cổng Dịch vụ công của tỉnh hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trạng thái hồ sơ trên Cổng dịch vụ công là “Được tiếp nhận”, “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính”. Phần mềm sẽ cấp một Mã số hồ sơ trực tuyến cho người đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ qua Cổng dịch vụ công, công



dân có thể kiểm tra tình trạng xử lý hồ sơ khi đăng nhập vào Cổng dịch vụ công. Trạng thái hồ sơ trên Cổng dịch vụ công là “*Yêu cầu bổ sung giấy tờ*”.

+ Trường hợp hồ sơ bị từ chối cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định tại Điều 49 Luật Lý lịch tư pháp năm 2009, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo từ chối tiếp nhận hồ sơ qua cổng Cổng dịch vụ công, công dân có thể kiểm tra tình trạng xử lý hồ sơ khi đăng nhập vào Cổng dịch vụ công. Trạng thái hồ sơ trên Cổng dịch vụ công là “*Không được tiếp nhận*”.

- Phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp (áp dụng đối với cá nhân):

+ Phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp: 200.000 đồng/lần/người.

+ Phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp đối với học sinh, sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ: 100.000 đồng/lần/người.

+ Trường hợp yêu cầu cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi phải nộp thêm 5.000 đồng/Phiếu.

**Lưu ý:** (i) Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp thuộc đối tượng được miễn, giảm phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật thì phải có giấy tờ chứng minh như: Thẻ sinh viên, Giấy chứng nhận hộ nghèo,...

(ii) Mức phí dịch vụ bưu chính thực hiện theo quy định của đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính.

- Cách thức nộp phí:

+ Cá nhân nộp tiền phí trực tiếp tại Bộ phận thu phí của Trung tâm hoặc chuyển tiền phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp vào tài khoản của Trung tâm (đối với Mức độ 3) theo thông tin sau:

Tên đơn vị nhận tiền	<b>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên</b>
Số tài khoản	<b>1379797979</b>
Ngân hàng	<b>Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Phố Hiến (Vietcombank)</b>
Nội dung	<b>&lt;Tên tổ chức/cá nhân&gt; - &lt;số điện thoại&gt; - &lt;Tên sở ngành&gt; - &lt;tên thủ tục hành chính&gt; - &lt;mã số hồ sơ&gt;</b>

+ Cá nhân thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Cổng dịch vụ công Quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh (đối với Mức độ 4) theo giao diện sử dụng.

- Ngay sau khi nhận được phí cấp Phiếu lý lịch tư pháp, Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tư pháp, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả, Trung tâm, công chức tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo “*Đang xử lý*” và ngày hẹn trả kết quả qua Cổng dịch vụ công, công dân có thể kiểm tra tình trạng xử lý hồ sơ khi đăng nhập vào Cổng dịch vụ công. Đồng thời, trạng thái hồ sơ trên Cổng dịch vụ công là “*Đang xử lý*”. Công chức tiếp nhận hồ sơ chuyển ngay dữ liệu hồ sơ điện tử



được tiếp nhận trực tuyến của tổ chức, cá nhân đến Phòng Hành chính tư pháp thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

### **Bước 3. Giải quyết hồ sơ**

- Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp:

+ Thời hạn cấp Phiếu lý lịch tư pháp không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ;

+ Trường hợp người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 47 của Luật Lý lịch tư pháp, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Lý lịch tư pháp thì thời hạn không quá 15 ngày.

Quy trình giải quyết:

\* Phòng Hành chính tư pháp tiếp nhận hồ sơ thực hiện:

- Lãnh đạo Phòng: phân công công chức thụ lý, gửi kèm hồ sơ và có ý kiến lưu ý nếu cần thiết. (**Thời hạn: 01 giờ**)

- Công chức được phân công thụ lý: tiếp nhận hồ sơ; xử lý, thẩm định hồ sơ; xác minh, dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, phê duyệt.

Công chức thụ lý chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, đánh giá hồ sơ; nội dung dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ và thể thức kỹ thuật trình bày khi trình Lãnh đạo Phòng kiểm tra, phê duyệt; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi có yêu cầu từ Lãnh đạo Phòng.

**Thời hạn: 24 giờ** đối với trường hợp thuộc thẩm quyền tự tra cứu trong cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp của Sở Tư pháp hoặc **Thời hạn: 64 giờ** đối với trường hợp phải xác minh thông tin án tích tại các cơ quan liên quan (trường hợp: Người được cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài; Người nước ngoài; Trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích).

\* Lãnh đạo Phòng: kiểm tra, xem xét kết quả thụ lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ.

- Nếu không thống nhất với kết quả xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ thì yêu cầu sửa, bổ sung, hoàn thiện lại; chuyển công chức được phân công thụ lý để thực hiện.

- Nếu thống nhất với kết quả xử lý hồ sơ và dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ thì duyệt và thực hiện lập Phiếu lý lịch tư pháp, trình Lãnh đạo Sở.

Lãnh đạo Phòng chịu trách nhiệm về nội dung và tính pháp lý đối với kết quả xử lý hồ sơ và Phiếu lý lịch tư pháp trước khi trình Lãnh đạo Sở; điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung khi có yêu cầu từ Lãnh đạo Sở. (**Thời hạn: 24 giờ**)

\* Lãnh đạo Sở: đánh giá quá trình thụ lý, xem xét dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ:

- Nếu không nhất trí với dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ thì cho ý kiến chỉ đạo, yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện lại; chuyển Lãnh đạo Phòng để thực hiện

- Nếu nhất trí với dự thảo kết quả giải quyết hồ sơ ký Phiếu lý lịch tư pháp; chuyển Văn Phòng Sở - Bộ phận Văn thư

Lãnh đạo Sở chịu trách nhiệm về sự chính xác, hợp pháp, hợp lý của Phiếu lý lịch tư pháp do mình phê duyệt, quyết định ban hành. **(Thời hạn: 26 giờ)**

\* Văn phòng Sở - Bộ phận văn thư:

Đóng dấu văn bản; làm thủ tục phát hành; lập và quản lý, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

Chuyển kết quả giải quyết hồ sơ tới Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tư pháp, Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh. **(Thời hạn: 01 giờ)**

#### **Bước 4: Trả kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp**

- Trường hợp nhận Phiếu lý lịch tư pháp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:

Công chức tại Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tư pháp, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử, thực hiện:

Bàn giao kết quả tới Điểm trả kết quả tập trung, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh theo quy định. **(Thời hạn: 04 giờ)**

Công chức Điểm trả kết quả tập trung, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ

- Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại đối với hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trước thời hạn quy định.

- Trả kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính:

+ Trả kết quả trực tiếp:

Tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (xuất trình giấy hẹn trả kết quả). Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến, kết quả giải quyết được trả trực tiếp tại Điểm trả kết quả tập trung, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh. Cá nhân, tổ chức tới nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính mang theo hồ sơ gốc để đối chiếu và nộp lại cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ.



+ Trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích: thực hiện theo hướng dẫn của Bưu điện.

- Trường hợp nhận Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến:

Công chức tại Điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Tư pháp, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử, thực hiện: tải bản điện tử (PDF) Phiếu lý lịch tư pháp là bản giấy đã được ký, đóng dấu và quét (scan) tải lên Kho Quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công. **(Thời hạn: 04 giờ)**

Cá nhân đăng nhập vào Cổng dịch vụ công để kiểm tra, tải bản điện tử (PDF) Phiếu lý lịch tư pháp là bản giấy đã được ký, đóng dấu và quét (scan) tải lên Kho Quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công.

## **2. Thành phần hồ sơ**

### **2.1. Đối với cá nhân**

- Biểu mẫu điện tử Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp mẫu số 03/2013/TT-LLTP hoặc Tờ khai yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp mẫu số 04/2013/TT-LLTP;

- Bản quét (scan) giấy tờ tùy thân, bao gồm: CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu. Trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì không phải tải lên.

- Văn bản ủy quyền trong trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp ủy quyền cho người khác yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 01.

### **2.2. Đối với cơ quan, tổ chức**

Văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu số 05a/2013/TT-LLTP hoặc văn bản yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp theo mẫu 05b/2013/TT-LLTP ban hành kèm theo Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

## **3. Căn cứ pháp lý**

- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009.

- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam năm 2014.

- Luật Căn cước công dân năm 2014.

- Luật Cư trú năm 2020.

- Nghị định số 111/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lý lịch tư pháp.

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27 tháng 6 năm 2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp.

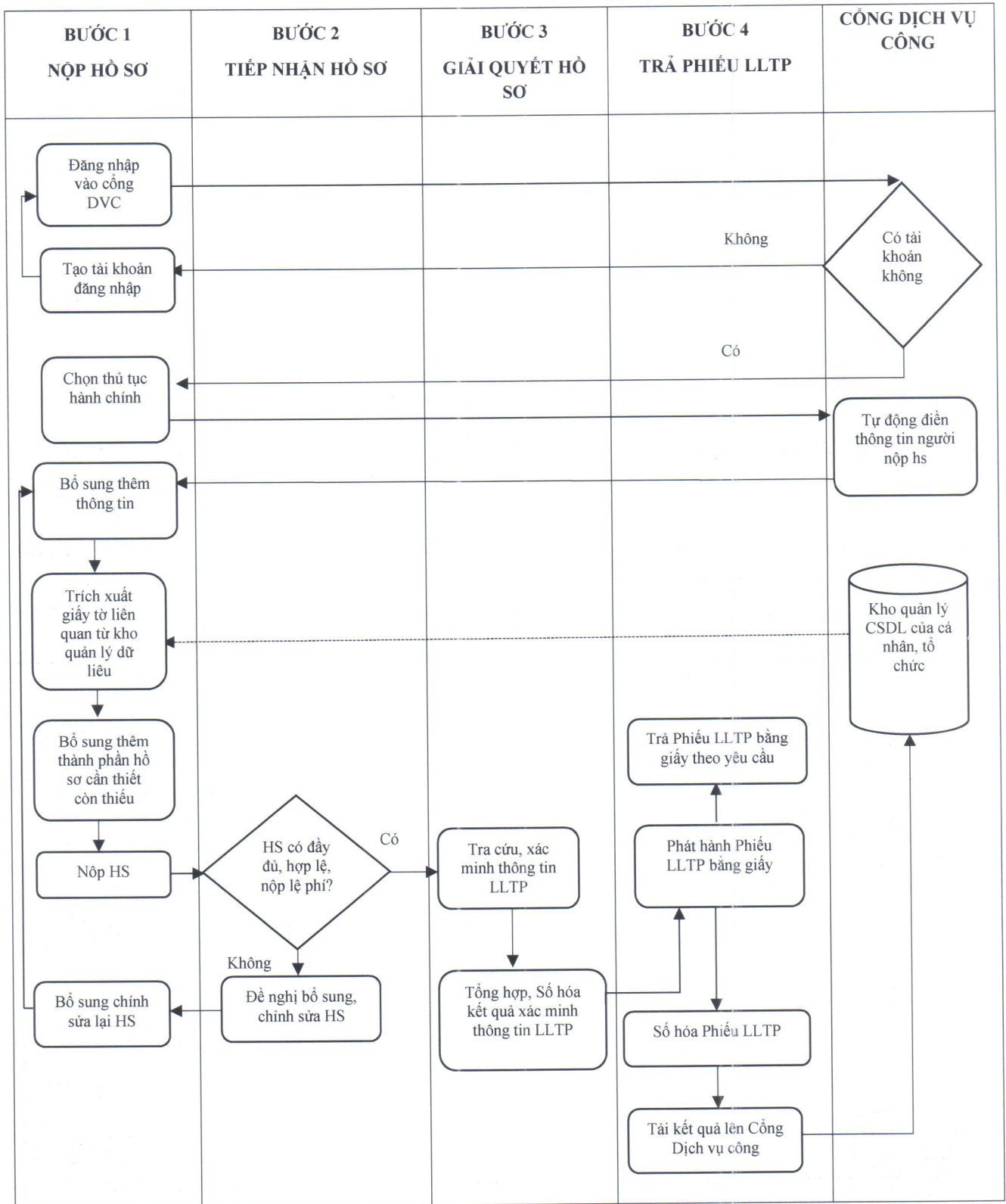
- Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

- Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.



### 4. Sơ đồ quy trình thực hiện thủ tục hành chính Cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến (mức độ 3, mức độ 4)

#### 4.1. Đối với cá nhân



### 4.2. Đối với cơ quan, tổ chức

